

Bản án số: 337/2022/HS-ST  
Ngày 12-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V**  
**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Khoe  
2. Ông Hà Văn Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn T**, sinh năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: đường Q, phường E, thành phố R, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Y (đã chết); con bà Đào P, sinh năm 1957.

Tiền án:

- Ngày 28-5-2013, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2013/HS-ST.

- Ngày 23-3-2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HS-ST. Ngày 23-6-2015, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2015/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 16/2015/HS-ST ngày 23-3-2015, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 09-5-1997, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/1997/HS-ST.

- Ngày 19-8-1999, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/1999/HS-ST.

- Ngày 13-02-2004, Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2004/HS-ST.

- Ngày 02-4-2009, Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2009/HS-ST.

Bị bắt ngày 04-9-2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Trần A, sinh năm 1996; địa chỉ: đường S, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2022, Nguyễn T đi từ thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố V ăn nhậu tại địa chỉ: đường H, phường K, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T thấy chị Trần A, sinh năm 1996, địa chỉ đường M, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là nhân viên tiếp thị bia của quán, chị A để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 trên nóc tủ lạnh cạnh quầy thu ngân của quán. T quan sát thấy không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị A. Sau khi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị A, T mang chiếc điện thoại của chị A lên khu vực đường L, thành phố Hồ Chí Minh bán với giá 700.000 đồng. T đã sử dụng 400.000 đồng để mua điện thoại di động hiệu HTC, còn 300.000 đồng còn lại tiêu xài cá nhân.

Ngày 02 tháng 9 năm 2022, chị A phát hiện T trên đường G nên trình báo Cơ quan Công an xử lý.

Theo Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐG-TTHS ngày 09-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu hồng bị chiếm đoạt có giá trị là 1.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu HTC đã bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 1.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 334/CT-VKSTPVT ngày 21-11-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

\* Bị cáo Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho chị Trần A.

\* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần A số tiền 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu HTC đã bị hư hỏng là tài sản do phạm tội mà có, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, ăn năn về những hành vi phạm tội mình đã làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại là chị Trần A vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét chị Trần A đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại quán nhậu đường H, phường K, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn T đã có hành vi lén lút lấy trộm một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) của chị Trần A.

Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị Trần A có giá trị dưới 2.000.000 đồng tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì có tiền để tiêu xài bị cáo đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tình chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Trần A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000đồng.

Xét yêu cầu của bị hại là có cơ sở, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền bị hại yêu cầu nên ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Trần A số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu HTC đã bị hư hỏng là tài sản do phạm tội mà có, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2022.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần A số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường, thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC đã bị hư hỏng.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 58/BB-CCTHADS ngày 25-11-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Huệ**